

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/DS-ST

Ngày: 05/01/2026

Vụ án “T/C Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

2. Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Cần Thơ.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2025/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 963/2025/QĐXXST-DS ngày 14/11/2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số 444/2025/QĐST-DS, ngày 12/12/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Quang V**, sinh năm 1992

Địa chỉ: A Nguyễn T, phường N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Đặng Hoàng Đ**, sinh năm 1991

Địa chỉ: B, Tổ C, KV, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là phường T, thành phố Cần Thơ)

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn trình bày: Vào ngày 01/01/2025 và 03/01/2025, bị đơn Đặng Hoàng Đ có mượn nguyên đơn số tiền là 50.000.000 đồng và 30.000.000 đồng, tổng hai lần mượn là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), khi mượn bị đơn có hẹn trong vòng 30 ngày sẽ trả lại đủ cho nguyên đơn, việc vay mượn này không tính lãi suất.

Tuy nhiên quá thời hạn trả nợ, bị đơn không thanh toán mà có tính trốn tránh, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền đã mượn là 80.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất phát sinh.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Đ đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án, nhưng vắng mặt, nên tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Vụ kiện thuộc trường hợp không hòa giải được, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Tòa án nhân dân khu Vực 1 - Cần Thơ tiến hành đưa

vụ án ra xét xử.

Vụ án được xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày: Ông giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả số nợ 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:*

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nơi cư trú của bị đơn, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ, theo Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án, nhưng vắng mặt; Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn vắng mặt không lý do là tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến tòa án tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình. Đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại các Điều 6; Điều 24; Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 80.000.000 đồng nợ gốc không yêu cầu tính lãi suất phát sinh:

Hội đồng xét xử căn cứ và các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết, căn cứ vào các Giấy mượn tiền ngày 01/01/2025, số tiền mượn là 50.000.000 đồng và Giấy mượn tiền ngày 03/01/2025, số tiền mượn là 30.000.000 đồng, tổng số tiền bị đơn đã mượn là 80.000.000 đồng. Các Giấy mượn tiền này có chữ viết và chữ ký của bị đơn, số tiền ghi trên giấy mượn tiền với phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định bị đơn có mượn nguyên đơn số tiền là 80.000.000 đồng như trình bày của nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất phát sinh là có lợi cho bị đơn, do đó Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn;

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quang V đối với bị đơn là ông Đặng Hoàng Đ.

Tuyên bố:

Buộc bị đơn ông Đặng Hoàng Đ phải trả cho nguyên đơn ông Quang V tổng số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003034, ngày 11/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 1 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Linh